| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**XÃ TÂN THÀNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 19 /NQ-HĐND | *Tân Thành, ngày 10 tháng 11 năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT
## Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Tân Thành

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";*

*Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thành về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa xã Tân Thành; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ Tư.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Tân Thành với các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển giáo dục xã Tân Thành theo hướng toàn diện, hiện đại, bền vững, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập suốt đời, phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ, có phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới và ứng dụng công nghệ tốt. Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Phấn đấu đến năm 2030, giáo dục của xã đạt mức khá so với mặt bằng chung của tỉnh; đến năm 2045, hoàn thành chuyển đổi số toàn diện, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, hội nhập, phát triển bền vững.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

**2.1. Giáo dục mầm non**

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 53,9% *(cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 5,4%)*, trẻ em mẫu giáo đạt 100% *(cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 0,8%)*.

Duy trì 100% trẻ em mầm non đến trường được ăn bán trú và được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp 1 phổ thông.

100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; hằng năm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cả hai thể (nhẹ cân và thấp còi) trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm xuống dưới 2,4% (thấp hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 5.6%).

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, 100% cán bộ quản lý có năng lực quản lý trên môi trường số; 100% giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học số.

Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100% *(đạt chỉ tiêu của tỉnh);* đạt 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia *(thấp hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 7,6%; + 01 trường)*.

**2.2. Giáo dục phổ thông**

Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; 100% các đơn vị cơ sở đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

Phấn đấu đạt tỷ lệ 30% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp *(bằng chỉ tiêu của tỉnh)*.

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,7% *(cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 1%)*, cấp trung học cơ sở đạt 99,5% *(cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh*

*1,3%)*; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 100 %, trung học cơ sở đạt 100%; Tỉ lệ hoàn thành THPT đạt 99,9*% (cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 0.3%),* tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 100%; Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 96,7% *(cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 1,7%)*; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, các cơ sở đào tạo trình độ đại học đạt ít nhất 45% *(bằng chỉ tiêu của tỉnh)*; 100% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày và thực hiện dạy học 02 buổi/ngày đối với các trường trung học cơ sở.

Tỷ lệ học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa, giáo dục về công viên địa chất đạt 100%; tỷ lệ học sinh được tham quan các di tích đã xếp hạng các cấp, tham quan, học tập tại bảo tàng, thư viện, các điểm tham quan trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn đạt 80% *(bằng chỉ tiêu của tỉnh)*.

100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 100% *(bằng chỉ tiêu của tỉnh)*.

Trường học đạt chuẩn quốc gia: cấp tiểu học đạt 100% *(cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 25,6%, +01 trường)*; cấp trung học cơ sở đạt 66,7*% (cao hơn so với chỉ tiêu của tỉnh 12,2%,+01 trường)*.

Phấn đấu 100% trường học đạt danh hiệu *"đơn vị đạt chuẩn văn hóa"*.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đơn vị thực hiện Chiến lược

Cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước *"Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu"*. Xác định rõ thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, lâu dài và thường xuyên. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển giáo dục vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; gắn trách nhiệm của tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu với kết quả thực hiện Chiến lược.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục; đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động; tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông. Biểu dương người tốt, nhân rộng điển hình, phát triển mô hình học tập tiêu biểu trong ngành giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các phòng, ban ngành đoàn thể địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Chiến lược; kịp thời phát hiện, xử lý bất cập, bảo đảm thực thi thống nhất, hiệu quả các chủ trương, chính

sách về giáo dục. Thực hiện đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo địa phương, đơn vị với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học nhằm nắm bắt thực tiễn, kịp thời điều chỉnh chính sách.

**2. Đổi mới quản lý giáo dục, quản trị nhà trường và đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục**

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự thống nhất, liên thông trong toàn hệ thống. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các cơ quan quản lý giáo dục phù hợp với điều kiện. Tăng cường phân cấp, ủy quyền rõ ràng gắn với nâng cao năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân.

Chủ động tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ nhằm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập về chuyên môn, tổ chức, nhân sự và tài chính. Từng bước chuẩn hóa năng lực quản trị nhà trường. Tăng cường công khai, minh bạch hoạt động giáo dục, khuyến khích sự tham gia giám sát của người học, phụ huynh và cộng đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành giáo dục. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương; từng bước triển khai mô hình trường học thông minh, số hóa quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả, minh bạch và giảm thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục và dự báo nhu cầu học tập theo từng địa bàn; quản lý đầu ra và điều kiện bảo đảm chất lượng dạy học. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đánh giá độc lập, giám sát xã hội, phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội nhằm cải thiện điều kiện học tập, nhất là tại vùng đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, phù hợp với đặc thù vùng miền và từng nhóm đối tượng học sinh. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, linh hoạt điều chỉnh, cập nhật nội dung chương trình dạy học theo hướng mở, bảo đảm tính hiện đại, thực tiễn và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới *(từ năm học 2026-2027)* và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp, kỹ năng sống và năng lực số cho học sinh. Chuẩn bị các điều kiện, nhất là đội ngũ, chương trình, tài liệu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo lộ trình chung.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XII "*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học

sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng toàn diện, chú trọng đánh giá năng lực thực tiễn, quá trình học tập và sự tiến bộ của người học. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, kết hợp giữa định tính và định lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu để điều chỉnh hoạt động dạy học kịp thời, hiệu quả. Đẩy mạnh kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bảo đảm tính minh bạch, khách quan trong đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và uy tín của hệ thống giáo dục địa phương.

**3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

Rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính cấp xã, đặc thù địa hình miền núi và phân bố dân cư; đặc biệt bố trí trường lớp bảo đảm liên kết vùng, thuận lợi cho người học, hạn chế tình trạng học sinh phải đi xa khi thực hiện sáp nhập xã.

Mạng lưới cơ sở giáo dục được tổ chức theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng về loại hình, mô hình và phương thức giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Đẩy mạnh triển khai các mô hình trường học số, trường học hạnh phúc; xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện phát triển trường chất lượng cao, trường công lập tự chủ phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Tăng cường liên thông giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp; trung tâm học tập cộng đồng nhằm thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên toàn xã.

Chú trọng thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa, học bổng, tín dụng giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục phổ thông, bảo đảm mọi đối tượng đều có cơ hội học tập trong môi trường an toàn, thân thiện và phù hợp với khả năng.

Tiếp tục bảo đảm trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận giáo dục sớm, chất lượng. Đẩy mạnh xóa mù chữ cho người lớn, nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số và lao động chưa qua đào tạo; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả phân luồng sau THCS, THPT gắn với hướng nghiệp và nhu cầu nhân lực tại địa phương.

**4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, bảo đảm chất lượng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết với nghề. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, bảo đảm đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm phù hợp với yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chú trọng đảm bảo trình độ lý luận chính trị trung cấp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; khuyến khích học tập cao cấp lý luận chính trị. Thực hiện rà soát, bố trí và sử dụng đội ngũ một cách khoa học, hợp lý, trên cơ sở nhu cầu thực tiễn và điều kiện từng địa bàn; bảo đảm tuyển dụng đủ giáo viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

Thực hiện chính sách thu hút, tuyển chọn và đãi ngộ hợp lý nhằm khuyến khích người có năng lực, trình độ chuyên môn cao tham gia vào ngành giáo dục; chủ động mời chuyên gia, giáo viên thỉnh giảng giảng dạy chuyên sâu, chất lượng cao; tạo môi trường làm việc ổn định, có cơ hội phát triển nghề nghiệp, bảo đảm đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên; triển khai hiệu quả các chính sách ưu tiên, hỗ trợ phù hợp với nhà giáo công tác tại vùng đặc biệt khó khăn.

**5. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục**

Bảo đảm duy trì tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho giáo dục đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách địa phương theo quy định; phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, như: giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phân luồng học sinh, triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, và địa bàn khó khăn.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế tài chính, đầu tư, đất đai, khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích thành lập quỹ khuyến học.

Tập trung đầu tư xây dựng trường, lớp học ở tất cả các cấp học, đặc biệt là cấp học mầm non và phổ thông; bảo đảm 100% trường mầm non công lập được tổ chức độc lập với các trường phổ thông; phát triển trường đạt chuẩn quốc gia gắn với nâng cao chất lượng giáo dục. Bảo đảm đầy đủ các điều kiện dạy học thiết yếu như phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, công trình vệ sinh, nước sạch và nhà công vụ. Chú trọng đầu tư cho các trường bán trú và vùng khó khăn; ưu tiên nguồn lực phát triển các cơ sở giáo dục trọng điểm từ mầm non đến phổ thông.

Tăng cường đầu tư đồng bộ, từng bước kiên cố hóa trường lớp, phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% phòng học kiên cố ở các cấp học *(có biểu số lượng phòng học cần kiên cố kèm theo)*, đảm bảo chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh, bảo đảm an toàn, bền vững, thích ứng thiên tai. Huy động đa dạng các nguồn vốn đầu tư *(ngân sách, đầu tư công trung hạn, xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác)*, phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả.

**6. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục**

Xây dựng và phát triển văn hóa nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và nhân viên tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm gắn với thực tiễn địa

phương. Nâng cao chất lượng công bố khoa học, bảo đảm tính khách quan, liêm chính học thuật và khả năng ứng dụng trong giảng dạy, quản lý. Khuyến khích đề tài khoa học của học sinh, thúc đẩy phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong nhà trường; tăng cường tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông theo học các ngành khoa học, kỹ thuật, góp phần chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phát triển các mô hình học tập sáng tạo như: không gian sáng tạo, vườn ươm ý tưởng, chương trình khởi nghiệp học đường, trải nghiệm STEM/STEAM; đồng thời triển khai hiệu quả nền tảng MOOCs "*Bình dân học vụ số*", tích hợp VNeID phục vụ tuyên truyền, định danh, xác thực người học, đánh giá và xác nhận kỹ năng số theo hướng tự động. Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây và nền tảng số dùng chung trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị giáo dục, hướng tới xây dựng mô hình giáo dục số toàn diện. Chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng số cho học sinh, đặc biệt từ cấp tiểu học, giúp các em học tập, sáng tạo an toàn, hiệu quả trong môi trường số.

Thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo trong giáo dục, coi đây là động lực nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên phát huy tư duy sáng tạo trong dạy, học và quản lý; tích cực đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến phù hợp với thực tiễn. Xây dựng môi trường học tập mở, năng động, thúc đẩy ứng dụng công nghệ, phương pháp dạy học hiện đại và phát triển các mô hình giáo dục mới, góp phần nâng cao năng lực tự học, tự chủ và đổi mới không ngừng trong hệ thống giáo dục.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong các đơn vị trường học gắn với các chiến lược phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo. Triển khai đồng bộ các giải pháp đột phá thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 29/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn. Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; đẩy mạnh tổ chức các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong nhà trường, tạo môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển năng lực số trong giáo dục.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ sinh thái giáo dục số, gồm: tài nguyên giáo dục mở, nền tảng dạy học trực tuyến, phần mềm quản lý, hệ thống học liệu số. Bảo đảm kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành với hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số. Tăng cường trang bị kiến thức về công nghệ mới, kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên. Nghiên cứu áp dụng cơ chế đặt hàng theo nhu cầu để khuyến khích các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng giảng dạy.

## III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1.Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm, định kỳ báo cáo kết quả về Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

Giao thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND xã thực hiện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, vận động, phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục. Các trường học chủ động triển khai nhiệm vụ, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Tân Thành khóa XXI, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- Thường trực HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- UBND xã;
- Các trường học trên địa bàn;
- MTTQ, các đoàn thể xã;
- Các phòng, ban chuyên môn xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

H.Đ.N.D XÃ TÂN THÀNH T.LẠNG SƠN

**Nguyễn Vĩnh Phú**